

BỤI NGỌC



NGUYỄN NGỌC TƯ

Nhiều lần chờ con trước cổng trường, cứ nhìn hoài người đàn bà ngồi bán khoai, chuối nướng. Trí nhớ hụt hơi, thấy dì quen thuộc, thân thiết, biết đã từng cùng nhau ăn vài bữa cơm, nhưng vẫn không nhớ người đàn bà kia là ai, đã từng gặp ở đâu. Về nhà nói với má có đi qua trường học thì nhìn giùm một người quen. Má cười, ngồi quặt than ngay góc đường có bà bạn hàng xóm...

Nhà máy chà gạo, phải rồi, dì từng qua đó, như tôi. Gặp nhau trong khung cảnh trùng trùng lúa đã vào bao, chát cao khỏi đầu, nằm dọc ngang trong những gian nhà thênh thang nối tiếp. Máy anh khuôn vác đen trùi, bụng mướt mồ hôi nghiêng chân lên dốc gỗ đổ lúa vào thùng. Tiếng máy thổi ẹ ạch qua ống khói. Một cái thềm chòm ra quá mé sông, vương vãi trấu lẫn trong gạo, tằm và lúa hạt. Ở đó, có một trưa nào má con tôi đã cùng dì ngồi ăn cơm nguội với ba khía muối trong lúc chờ mua một mẻ gạo thơm tho đầu mùa. Lâu lâu gió thổi những xoáy bụi cám bay lên. Bụi rất thơm.

Hồi đó, nhà có chiếc xuồng be mười, xong mùa lúa, hai má con rủ nhau đi làm hàng xáo. Chúng tôi đi mua lúa dài theo xóm, chở tới nhà máy chà gạo, rồi lấy gạo, cám bán lại cho bà con. Tôi lại học thêm một nghề, học nhìn hạt gạo và gọi đúng tên, giống nào là Tài Nguyên, Tiên Lùn, Nàng Gáo..., loại gạo nào dẻo cơm, loại gạo nào nở bung nổi. Lăn lóc với nghề hàng xáo, má thôi không còn ướt sũng trên đồng, chân dung má bạc màu bụi cám. Đôi mày, tóc mai, và cả mi mắt đều nhuốm bụi, như những người hàng xáo khác. Cuộc mưu sinh giữa nơi bụi mù này đã làm cho mỗi người trở nên bàng bạc, mờ màng.

Đó là chốn mua bán duy nhất mà tôi đã từng qua không có tiếng rao, không tranh giành háy nguýt, không chen chúc xô đẩy. Một cái chợ bình yên. Dường như người ta tin vào sự tồn tại trù phú và miên viễn của cây lúa trên những cánh đồng. Dường như hạt gạo quá linh thiêng nên khi mua bán chúng người ta vẫn giữ chút lòng lành. Dường như những chuyến mua lúa lang thang trên những con sông, trên những dòng kinh xa thẳm đã làm người ta trở nên chân tình và cởi mở.

Tôi hay ngồi vắt vẻo trên những bao lúa, cắn gạo sống lóc cóc, nhắm nháp cái vị béo ngậy bùi bùi của nó, ngóng chuyện sông hồ từ bạn hàng xáo. Nên mỗi khi có xuồng lúa về nhà máy, tôi mừng trước hết, thấy rộn ràng trước hết. Ở đâu đó có ông thầy bùa chữa bệnh bằng... tàn nhang hòa trong nước lã. Ở đâu đó có ông già bảy mươi tuổi cưới một cô mới hai mươi hai. Ở đâu đó có buồng chuối hơn sáu chục nải. Ở đâu đó có con vịt xiêm hai đầu. Ở đâu đó có ma cứ dẫn xuồng lúa đi lạc cả đêm, nên tới bữa nay mới về được đây nè.

Và đâu đó, có những lão nông chỉ chịu khui bở bán lúa khi gặp lại bạn hàng xáo quen. Vì ông già nhớ một cái nắm tay căn dặn từ mùa trước, “năm tới bác Hai nhớ để giành lúa cho tụi con...”. Lời nói như mũi tên bay vào mịt mù, mơ hồ như thể không hy vọng và chờ đợi. Bạn hàng xáo quay trở lại, ông già cười hể hả, “tao trông bây miết...”. Lúa đông vô bao rồi, ông già cứ tần ngần theo rờ rẫm hoài, lúa gạo không đơn giản là một món hàng, mà là mồ hôi nước mắt, là hy vọng. Một bạn hàng xáo giỏi, họ không chỉ thuộc lòng giống lúa của từng vạt đất, bở lúa của từng nhà, mà còn hiểu nét ăn ở của người dân ở đó... để giữ cái duyên bán mua cho tới mùa sau.

Những người đàn bà ngồi nhổ tóc sâu cho nhau đã dẫn dắt tôi từ chuyện ly kỳ này sang chuyện ngộ nghĩnh khác, từ xa xôi này đến xa xôi khác. Chúng mê hoặc và ám ảnh. Tôi cứ tưởng như bất tận, cho đến ngày những câu chuyện bỗng dừng nhuốm ngậm ngùi. Thấp thỏm. Thảng thốt. Ở đâu đó có những người dân đã phá đập để dẫn nước mặn vào đồng. Ở đâu đó có những góc nhà không còn bở lúa, ngoài đồng giờ nước trắng xóa, chỉ còn tôm. Những lão nông lợm khộm đi mua từng lon gạo về nấu cơm chiều... Cây lúa bị rượt cùng đuối tận, bị hất hủi. Ai đó thở dài, chan chứa nhiều linh cảm, “chắc phải bỏ nghề hàng xáo...”.

Sau này có vài dịp đi qua nhà máy cũ, qua cái nền đất chỉ còn chơ vơ ống khói, nghe lạnh, như qua một lò rèn tắt lửa, một lò đường bỏ hoang, một lò cốm quá vắng... Như thể tiếng thở dài của những con người đã từng gắn bó cùng chúng vẫn phảng phất. Đã từng nhộn nhịp. Đã từng vàng son. Giờ thềm xưa đã xanh ngắt bìm bìm, ngó sao mà nhớ những trưa nằm ngủ thẹn thò trên đồng lúa. Nhớ những người đàn bà thích nhai gạo sống, ngồi chuyện vãn bên thềm, chung quanh bụi bay bành bạc. Và bụi thì thơm nồng nàn mùi đồng đất, mùi rạ rơm. Từ ngày giữ bụi hàng rào, có thím cất cái quán bán bánh xèo, bánh khọt. Có người về cuốc đất trồng rau. Có người quạt than nướng chuối bên đường. Nhắc cái nhà máy cũ, di cưỡi, 'trời, con nhỏ hay kẹp hạt lúa nhỏ tóc ngựa cho tao hồi đó...".

Không hiểu sao nghe bụi ngùi, như có hạt lúa nào đâm nhói ran bàn chân trần ở thềm nhà máy cũ...

Nguyễn Ngọc Tư